

LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 17 - Phần V - Sự mâu nhiệm về các loài vật mà Đức Chúa Trời đã tạo nên trong ngày thứ Năm.

Chúng ta tiếp tục suy gẫm những sự mâu nhiệm về công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm trong bảy ngày của cuộc sáng thế và bài chúng ta học hôm nay, đó là những sự mâu nhiệm về các loài vật sống nhờ nước mà sanh ra nhiều, cùng các loài chim bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời và các loài cá lớn, các loài vật sống hay động mà sanh ra nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong ngày thứ Năm của cuộc sáng thế.

Sáng thế ký 1:20-23: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm.

Bản King James version chép: ²⁰ And God^{H430} said^{H559}, Let the waters^{H4325} bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} the moving^{H8318} creature^{H8318} that hath life^{H2416}, and fowl^{H5775} that may fly^{H5774} above^{H5921} the earth^{H776} in the open^{H6440} firmament^{H7549} of heaven^{H8064}. ²¹ And God^{H430} created^{H1254} great^{H1419} whales^{H8577}, and every^{H3605} living^{H2416} creature^{H5315} that moveth^{H7430}, which^{H834} the waters^{H4325} brought^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317}, after their kind^{H4327}, and every^{H3605} winged^{H3671} fowl^{H5775} after his kind^{H4327}: and God^{H430} saw^{H7200} that it was good^{H2896}. ²² And God^{H430} blessed^{H1288} them, saying^{H559}, Be fruitful^{H6509}, and multiply^{H7235}, and fill^{H4390} the waters^{H4325} in the seas^{H3220}, and let fowl^{H5775} multiply^{H7235} in the earth^{H776}. ²³ And the evening^{H6153} and the morning^{H1242} were the fifth^{H2549} day^{H3117}.

Trong các câu trên, bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã không dịch sát nghĩa theo từng chữ được chép trong các câu trên, mà phần nhiều là dịch diễn ý, vì thế cho nên đã hạn chế sự hiểu biết của những người đọc Kinh-Thánh mà không có điều kiện để so chiếu mà nhận biết ý nghĩa chính xác theo lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời.

Nguyên văn 3 câu trên phải dịch là: **Đức Chúa Trời đã phán rằng: Hãy cho phép nước sanh sản thật nhiều các loài vật có sự sống, các loài có cánh hãy bay trong khoảng không gian mở của khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời đã tạo nên các loài cá lớn, cùng các tạo vật sống động, tức là các vật nhờ nước mà sanh nhiều ra tùy theo loại, cùng các loài chim hay bay tùy theo loại: Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời chúc phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản thêm nhiều làm cho đầy dẫy trong biển, các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ Năm.**

Chúng ta được biết Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh là chép về loài người chúng ta và cả Kinh-Thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về Đấng cứu chuộc loài người, mà sự làm chứng này là làm chứng cho Lễ thật, tức là làm chứng về quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lời Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán ra để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật, duy trì sự sống cho muôn vật, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời đã phán ra khỏi miệng Ngài để tạo nên vật, thì cũng chỉ có Lời của Đức Chúa Trời mới có thể khiến cho loài người được cứu chuộc khỏi sự chết mà thôi.

Biển - Seas^{H3220} là nói về vùng nước mặn rộng, lớn và sâu bao quanh trái đất, như Biển Địa-trung-hải, Biển Đại-tây-dương, Biển Thái-bình-dương, Biển Ấn-độ dương, Biển Đỏ, Biển Đen..., nhưng theo Lễ thật thì Biển còn nói về các dân nơi thế gian, là những người không tin có Đức Chúa Trời, còn sự mặn chát của nước Biển mà loài người không thể dùng để uống được đó là bóng về những lời nói của loài người thế gian này không có sự sống, còn lời nói ra từ môi miệng của những người tin Chúa thì có Lời của sự sống, nên còn được gọi là nước ngọt, có tác dụng cho sự sống của loài người và sự sống của muôn vật trên đất này, từ các loài thú đồng đến cây cỏ mọc trên trái đất này đều sẽ nhờ lời có sự sống đó mà được sanh sản thêm nhiều trên đất này.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phải đến thế gian này vì có các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, tức là những người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào giữ chức vụ thầy tế lễ, để chức vụ thầy tế lễ đó mà Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết con đường họ phải noi theo, để linh hồn họ được cứu chuộc khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, mà Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ làm thành điều Ngài đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng, dưới chân núi Si-nai.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: **Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước của Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.**

Lê-vi ký 18:1-5: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người. Các người chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các người đã kiều ngụ, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các người đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các người hãy tuân theo mạng lệnh của Ta, gìn giữ luật pháp của Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh của Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Sự tuyển dân của Đức Chúa Trời vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời phải được thi hành trong sự hiểu biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, chứ không phải là việc làm theo thủ tục của sự thờ phượng, vì nếu tuyển dân của Đức Chúa Trời không có sự hiểu biết về Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì họ không được xưng là công bình, bởi vì nếu người ta cậy sự vâng giữ Luật pháp để mong được sự cứu chuộc, thì công việc đó là thuộc về xác thịt chứ không thuộc về linh hồn, trong khi sự cứu chuộc loài người là sự cứu chuộc dành cho linh hồn, vì thân thể xác thịt của loài người không có sự sống đời đời.

Luật pháp được chép thành văn tự đó là con đường dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, nghĩa là khi loài người học Luật pháp thì người ta sẽ nhờ Luật pháp mà nhận biết tội lỗi, cùng nhận biết sự báo trả của Luật pháp trên tội lỗi và cũng qua Luật pháp mà người ta biết phải ăn năn tội lỗi mình, để được Đức Chúa Trời tha thứ, cùng nhận biết trách nhiệm của linh hồn phải quản trị thân thể xác thịt mình sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Vì khi linh hồn nhận biết trách nhiệm của mình là phải quản trị thân thể xác thịt mình sống theo luật pháp, thì linh hồn đó sẽ được Giê-hô-va Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi cho và được Đức Chúa Trời thấp sáng ngọn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn người. Còn nếu người ấy chỉ mong thân thể xác thịt mình được tha thứ, được ban phước, mà linh hồn không được tha thứ, thì linh hồn người ấy vẫn còn phải ngồi ở trong bóng của sự chết và ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn vẫn chưa được thấp sáng trở lại, và như vậy người ấy sẽ không thể nhờ bất kỳ một của tế lễ nào để được nên thánh và nếu linh hồn không nên thánh, thì người ấy không thể thấy và không thể đến gần Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc linh hồn người ấy sẽ hư mất đời đời.

Sự Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật là làm chứng về quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lời chỉ được tỏ ra cho linh hồn của người nào đã nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lẽ thật, tức là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà được tái sinh và khi linh hồn người ta được tái sinh bằng quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh, thì linh hồn đó sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lẽ thật của Đức Chúa Trời, nghĩa là linh hồn của người đó sẽ được nghe và hiểu được những sự sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời, được tỏ ra cho các tôi tớ thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, còn những người khác dù có được nghe các Lời đó được rao giảng ra bởi các tôi tớ của Đức Chúa Jê-sus Christ thì cũng không hiểu được ý nghĩa của những sự lạ lùng đó.

Ngay cả các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên cũng vậy, dù họ có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va và yêu mến các Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, thì dù họ có đọc thuộc các Lời đã chép đó, họ cũng không hiểu được những sự lạ lùng trong các Lời đó, nếu ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi người đó chưa được Đức Thánh-Linh thấp sáng, như Lời Chúa đã chép:

Thi-Thiên 18:28-30: **Chúa thấp sáng ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiến cho những kẻ nào nường nấu mình nơi Ngài.**

Thi-Thiên 119:12-20: **Hỡi Đức Giê-hô-va, đáng ngợi khen Ngài. Xin dạy tôi các luật lệ Ngài. Tôi lấy môi thuật lại các mạng lệnh miệng Chúa phán ra. Tôi vui mừng về đường chứng cứ Chúa, như thể vui mừng về của cải hiếm hiệm. Tôi sẽ suy gẫm về giềng mối Chúa, chăm xem đường lối của Chúa. Tôi ưa thích luật lệ Chúa, Sẽ chẳng quên Lời của Chúa. Xin Chúa ban ơn lành cho tôi tớ Chúa, để tôi được sống;**

Thì tôi sẽ giữ Lời của Chúa. Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa. Tôi là người khách lạ trên đất, xin chớ giấu tôi các điều răn Chúa. Linh hồn tôi hao mòn vì mong ước các mạng lệnh của Chúa luôn luôn.

Thi-Thiên 18 do Đa-vít viết xuống sau khi ông được Đức Giê-Hô-Va giải cứu khỏi sự bắt bớ của vua Sau-lơ, dù người không phải là thầy tế lễ, nhưng vì Đa-vít được Đức Giê-Hô-Va chọn để người sẽ làm vua của dân Y-sơ-ra-ên, nên Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho người biết những sự người cần phải làm, hầu cho người nhận biết sự cai trị của Đức Giê-Hô-Va mà biết trông cậy nơi Danh Ngài.

Còn thầy tế lễ E-xơ-ra là người được Lời Chúa chép là một văn sỹ thạo Luật pháp của Môi-se và thầy tế lễ E-xơ-ra đã định chí tra xét luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời để dạy luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, dầu vậy, ông vẫn không hiểu được những sự lạ lùng trong luật pháp của Đức Chúa Trời, nên trong Thi-Thiên 119, ông đã chép rằng: **Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa.**

Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ trên đất này, Ngài đã giảng dạy rất nhiều điều, nhưng Ngài thấy lòng người ta cứng cõi, nên Ngài đã dùng các thí dụ để giảng dạy và người ta chỉ thụ động nghe Ngài giảng chứ không phải để tìm kiếm những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, nên họ không thể hiểu được Lời của Đức Chúa Trời, còn các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ thì được Ngài giảng cho họ những sự thuộc về Lẽ thật, dù bấy giờ họ chưa hiểu được những sự mách bảo của Ngài, cho đến khi Đức Thánh-Linh được ban xuống, nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh mà linh hồn họ được tái sinh và ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn được thắp sáng, bấy giờ họ mới hiểu được những sự mà Đức Chúa Jêsus đã phán với họ trước đó.

Điều đó có nghĩa là ngày nay, khi người ta được nghe những sự mầu nhiệm đã từng được che giấu trong các Lời văn tự chép trong Kinh-Thánh, mà linh hồn của người ta chưa được tái sinh, thì họ cũng không thể hiểu được, nhưng nếu người ta nhận biết sự cai trị của Đức Thánh-Linh, mà hạ mình xuống, cầu xin Ngài mở con mắt của linh hồn mình cho được thấy những sự lạ lùng trong luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh là đáng biết rõ lòng của mọi người sẽ tùy thuộc vào tình trạng thuộc linh của linh hồn người đó mà Ngài sẽ hoặc sẽ đóng hoặc sẽ con mắt, mở trí cho người đó, thì linh hồn người đó sẽ nghe được và hiểu được ý nghĩa của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và chính quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ khiến linh hồn người đó được tái sinh và nếu người đó tiếp tục bền lòng theo Chúa trong mọi sự thử thách của Ngài, thì linh hồn người đó sẽ được nên thánh và được vào trong Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là được Đức Chúa Jêsus Christ ban cho sự hiểu biết Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Chính quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời đã khiến Đức Chúa Jêsus Christ được thắng sự chết mà được sự sống đời đời và chính Ngài đã tỏ cho các môn đồ của Ngài biết nguyên tắc của Đức Chúa Trời về điều kiện khiến người ta được sự sống lại và được sự sống đời đời, đó là người ta biết vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-Hô-Va, cùng giữ sự giao ước của Ngài, như chính Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ và cứ ở trong sự yêu thương của Đức Chúa Trời.

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta ở trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời của Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Chúng ta đang đối diện với những sự lạ lùng trong luật pháp của Đức Chúa Trời, vì sách Sáng thế ký là sách đầu tiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người chúng ta qua tôi tớ Ngài, là Môi-se và sách Sáng thế ký được Đức Giê-Hô-Va gọi là Đá góc quý báu, là Đá đã thử nghiệm, là Đá góc nhà, là Nền bền vững, ai tin đến Đá đó sẽ không phải vội vã. Nhưng để có thể tin được Đá đã thử nghiệm này, thì ngọn đèn của Đức

Giê-Hô-Va nơi chúng ta phải được Đức Thánh-Linh thấp sáng, vì ngoài Ngài ra, không ai có thể hiểu được ý nghĩa sâu nhiệm trong các Lời này, là Lời được gọi là **của cải bền lâu**, là **của cải thật** của Đức Chúa Trời.

Châm ngôn 8:12-36: **Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết, và sự sáng tạo. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về Ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn thuộc về Ta. Nhờ Ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ Ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai sớm tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặt làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy đầy các kho tàng của họ. Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có Ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì Ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò đồng chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì Ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì Ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày Ta là sự khoái lạc của Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích của Ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe Ta; Ai giữ Lời của Ta lấy làm có phước thay. Khá nghe Lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe Lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.**

Chúng ta đang ở trong thời kỳ mà Lời của Đức Chúa Trời đã chép trước trong Kinh-Thánh là **kỳ hoán cải**, là kỳ Đức Thánh-Linh sẽ mở rộng, sẽ đuổi thẳng những sự đã cất giấu trong các lời văn tự được chép trong Kinh-Thánh, hầu cho những người thuộc về Ngài được thấy và được hiểu những sự lạ lùng trong luật pháp của Ngài, vì toàn bộ Kinh-Thánh đều được gọi là **“cuốn sách luật pháp của Đức Giê-Hô-Va”**.

Bây giờ chúng ta cùng noi theo những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh về những Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã tỏ cho Môi-se chép trong xuống trong ngày thứ Năm của cuộc sáng thế, mà chữ **ngày - day**^{H3117} đó là chữ **יָוֶמ** - **yowm**, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **ngày, thời gian, thời kỳ, thời đại, ngày, trở nên nóng;**

Thi-Thiên 40 đã chép rằng: **“Phước cho người nào để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, chẳng nề vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ xây theo sự dối trá! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích của lễ thiêu hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bây giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.”**

Mặc dù hết thấy mọi sự mà Đức Giê-Hô-Va đã phán và được chép xuống thành văn tự và muôn vật đã được tạo dựng nên như Lời Chúa đã chép và loài người đã nhìn thấy, nhưng hết thấy những sự đó đều chép về loài người chúng ta, nghĩa là chép về linh hồn của chúng ta, là tạo vật được Đức Giê-Hô-Va tạo nên bằng hơi thở của miệng Ngài và Đức Giê-Hô-Va muốn chúng ta hiểu biết ý nghĩa trong các Lời của Đức Chúa Trời đã chép đó là Luật pháp, mà nếu là Luật pháp thì phải có Lẽ thật trong đó, vì Luật pháp văn tự làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta chỉ thuộc lòng các lời văn tự, mà không biết Lẽ thật thì linh hồn chúng ta không thể được sanh lại, vì chỉ có Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mới khiến linh hồn người ta được sanh lại mà thôi, mà Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời còn được gọi là Nước hằng sống của Đức Chúa Trời.

Giăng 7:37-39: **Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong**

lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jê-sus chưa được vinh hiển.

1 Giăng 5:6-8: Ấy chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã lấy nước và huyết mà đến, chẳng những lấy nước mà thôi, bèn là lấy nước và huyết; ấy là Đức Thánh Linh đã làm chứng, vì Đức Thánh Linh tức là lẽ thật. Vì có ba chứng: Đức Thánh Linh, nước và huyết; ba chứng ấy hiệp một.

Để Lẽ thật được bày tỏ ra thì Lời của Đức Chúa Trời đã được chép thành văn tự phải được công bố và những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ phải là những người được gọi là “**kẻ truyền giải - an interpreter**” (Gióp 33:23), tức là *người phiên dịch ngôn ngữ thiên đàng cho loài người trên đất này*.

Luật pháp văn tự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua tôi tớ Ngài, là Môi-se đã chép xuống đó được Lời Chúa gọi là **hạt giống không hề hư nát**, như Lời Chúa đã chép.

1 Phi-e-rơ 1:22-25: Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đừng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, Mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là Tin Lành đã giăng ra cho anh em.

Bản King James version chép: ²²Seeing ye have purified ^{G48}your ^{G5216}souls ^{G5590}in obeying ^{G5218}the truth ^{G225}through ^{G1223}the Spirit ^{G4151}unto unfeigned ^{G505}love ^{G5360}of the brethren ^{G5360}, see that ye love ^{G25}one ^{G240}another ^{G240}with a pure ^{G2513}heart ^{G2588}ferverly ^{G1619}: ²³Being born ^{G313}again ^{G313}, not of corruptible ^{G5349}seed ^{G4701}, but of incorruptible ^{G862}, by the word ^{G3056}of God ^{G2316}, which liveth ^{G2198}and abideth ^{G3306}for ever ^{G165}. ²⁴For all ^{G3956}flesh ^{G4561}is as grass ^{G5528}, and all ^{G3956}the glory ^{G1391}of man ^{G444}as the flower ^{G438}of grass ^{G5528}. The grass ^{G5528}withereth ^{G3583}, and the flower ^{G438}thereof ^{G846}falleth ^{G1601}away ^{G1601}: ²⁵But the word ^{G4487}of the Lord ^{G2962}endureth ^{G3306}for ever ^{G165}. And this ^{G5124}is the word ^{G4487}which ^{G3588}by the gospel ^{G2097}is preached ^{G2097}unto you.

Chữ Lời của Đức Chúa Trời - the word ^{G3056}of God ^{G2316} chép trong câu 23 trên, đó là chữ ΛΟΓΟΣ - logos, số 3056 ra từ chữ ΛΕΓΩ - lego, số 3004 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *lời được nói ra để chỉ dạy, để dắt dẫn, để ra lệnh, để diễn tả, để giảng đạo, để khuyên răn, để bày tỏ, để luận lẽ mọi sự thuộc về sự sống của loài người, để được chép xuống thành chữ để loài người nhận biết và làm theo;*

Chữ Lời Chúa - the word ^{G4487}of the Lord ^{G2962} được chép 2 lần trong câu 25 trên, đó là chữ ῥήμα - rhema, số 4487 ra từ chữ ῥέω - rheo, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tỏ ra (cách riêng tư cho một người hay cho nhiều người hoặc cụ thể) liên quan đến vấn đề hoặc chủ đề, đặc biệt để giải nghĩa, để ra lệnh hoặc giải quyết sự tranh chấp, thông qua những ý tưởng tuôn đổ ra, để tỏ ra, để giải nghĩa, để ra mạng lệnh, để nói, để công bố, để tạo dựng, để thiết lập;*

Như vậy, Tin Lành chỉ có thể đến được với linh hồn người tin Chúa khi người ta công bố Lời của Đức Chúa Trời đã chép thành văn tự và được giải nghĩa trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, mà sự giải nghĩa đó có nghĩa là *sự phiên dịch ngôn ngữ thiên đàng - an interpreter* - khiến linh hồn người nghe được hiểu biết Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Bấy giờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ phục hồi sự sống cho linh hồn nào đã nghe, đã hiểu, đã tin mà tiếp nhận vào lòng mình và thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn đó, khiến linh hồn đó được thấy **Nước thiên đàng - kingdom of heaven**, nghĩa là được hiểu biết *nền tảng của quyền phép, sự cai trị, hoàng gia của Đức Chúa Trời*.

Bây giờ chúng ta cùng bước vào ý nghĩa của *sự phiên dịch ngôn ngữ thiên đàng - an interpreter* từng chữ mà Đức Giê-Hô-Va đã phán và được chép về công việc của Ngài tạo dựng nên trong ngày thứ Năm này.

Sáng thế ký 1:20: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời.

Bản King James version chép: ²⁰And God ^{H430}said ^{H559}, Let the waters ^{H4325}bring ^{H8317}forth ^{H8317}abundantly ^{H8317}the moving ^{H8318}creature ^{H8318}that hath life ^{H2416}, and fowl ^{H5775}that may fly ^{H5774}above ^{H5921}the earth ^{H776}in the open ^{H6440}firmament ^{H7549}of heaven ^{H8064}.

Chữ nước - the waters ^{H4325} chép trong các câu trên, đó là chữ מַיִם - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nước, nước ép từ trái cây, nước tiểu, nước thải;*

Chữ **phải sanh nhiều** - bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} chép trong câu 20 trên, đó là chữ שָׂרַץ - **sharats**, số 8317 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gây ra, phát sinh ra, sinh sản, sanh đẻ, quần quai, luồn lách, len lỏi, di chuyển, gia tăng, thêm nhiều, dồi dào, thừa thãi, nhưng nhúc;*

Chữ **các vật** - the moving^{H8318} creature^{H8318} chép trong câu 20 trên, đó là chữ שָׂרֵץ - **sherets**, số 8318 ra từ chữ שָׂרַץ - **sharats**, số 8317 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *những loài vật biết bò, biết leo trèo, di chuyển thành bầy đàn cách đây ấp và tràn ngập, sâu bọ, côn trùng, động vật, thú vật, loài bò sát, loài thú bốn chân hoặc hai chân hoặc nhiều chân;*

Chữ **sống** - hath^{H5315} life^{H2416} chép trong câu 20 trên, đó là chữ נָפֶשׁ - **nephesh**, số 5315 và chữ חַי - **chay**, ra từ chữ חָיָה - **chayah**, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tạo vật có hồn sống, có sự sống, có sự ham muốn, có sự cảm nhận, có sự sanh sản, có sự phát triển, có sự phục hồi từ bệnh tật, phục hồi từ sự chết, biết sự thất bại, biết sự thành công, có sự sống lại và có sự sống đời đời, để nuôi dưỡng, để chăm sóc, để giữ gìn, để bảo quản, để sửa chữa;*

Chúng ta đã được Đức Chúa Jêsus Christ dạy cho biết mọi Lời của Đức Chúa Trời (*cũng như Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán*) đều mang ý nghĩa thần linh và sự sống và chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời theo Lẽ thật, dù các Lời được chép thành văn tự đó là bằng chứng về công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và đã hoàn thành công việc mà Ngài đã định và những sự đó vẫn đang còn cho đến khi tận thế. Dầu vậy, tất cả mọi sự đó đều làm chứng cho Lẽ thật, tức là làm chứng về công việc thuộc về thế giới thần linh và sự sống, là nói về kế hoạch, về mục đích **tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ** của Đức Chúa Trời, mà loài người chúng ta đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên là cho mục đích này.

Nước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán **phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời** đó trong ý nghĩa thuộc thể, thì bao gồm cả nước ngọt như sông, suối, ao, hồ trên đất liền, thậm chí trên núi, còn lại là nước mặn thuộc về các biển cả trên trái đất này.

Thế nhưng Lời của Đức Chúa Trời không chỉ nói về thuộc thể, mà là nói về sự sống và sự sống đời đời, mà nước mà Đức Giê-Hô-Va đã phán đây là bóng về các lời sẽ được nói ra từ môi miệng của loài người.

Châm ngôn 18:4: Lời nói của miệng loài người là giống như nước sâu; Nguồn sự khôn ngoan khác nào cái khe nước chảy.

Châm ngôn 20:5: Mưu kế trong lòng người ta như nước sâu; Người thông sáng sẽ múc lấy tại đó.

Giăng 4:1-14: Khi Chúa đã hay rằng người Pha-ri-si có nghe đồn Ngài gọi và làm phép báp têm được nhiều môn đồ hơn Giăng, (kỳ thiết không phải chính Đức Chúa Jêsus làm phép báp têm, nhưng là môn đồ Ngài), thì Ngài lìa xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê. Vả, Ngài phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. Vậy Ngài đến một thành thuộc về xứ Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần đồng ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình. Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Nhân đi đường mỗi mệt, Đức Chúa Jêsus ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ thứ sáu. Một người đàn bà Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy cho Ta uống. Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố chợ mua đồ ăn. Người đàn bà Sa-ma-ri thưa rằng: Ủa kìa! ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà Sa-ma-ri sao? (Số là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa-ma-ri.) Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ví bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: “Hãy cho Ta uống” là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước uống. Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy? Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời.

Giăng 7:38: Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy.

Khi Giê-hô-va phán mạng lệnh về đất như đất phải sanh ra các vật như cây cỏ, hay là các vật sống động, thì đó là mạng lệnh mà loài người sẽ được Ngài tạo nên đất này, từ A-đam cho đến loài người được sanh ra trên đất này cho tới khi tận thế sẽ phải làm, cũng như trước khi người ta xây dựng các trường học, hoặc để dạy văn hoá hay dạy nghề, thì người ta phải có đủ giáo án cho các giáo sư để trang bị kiến thức cho các học sinh sẽ vào trong các trường đó để học và những công việc như vậy cũng đến từ Đức Chúa Trời, vì trước khi Giê-

Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người theo ảnh tượng của Ngài, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên môi trường sống cho loài người cùng cho muôn vật có liên quan đến sự sống của loài người vậy. Các Lời đã được chép trong sách Sáng thế ký chính là giáo án thuộc linh, là luật pháp cho loài người, để dạy cho loài người biết trách nhiệm của mình phải vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Vì mọi sự được chép trong Kinh-Thánh không phải là dành cho loài người xác thịt, nhưng cho linh hồn loài người, bởi vì loài người xác thịt không biết Đức Chúa Trời, nhưng linh hồn loài người thì biết Đức Chúa Trời. Vì linh hồn loài người được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời, còn thân thể xác thịt của loài người được tạo nên bằng bụi đất để làm đồ dùng cho sự công bình, nghĩa là linh hồn loài người sẽ sử dụng thân thể xác thịt mình để sống và hành động trên đất này theo các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho.

Tự **nước** không thể tạo nên một vật nào cả, mà chính Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất tạo nên muôn vật tùy theo loại và chỉ có Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới có quyền ban sự sống cho muôn vật mà thôi, vì thế cho nên khi chúng ta đọc Lời của Đức Chúa Trời thì phải nhận biết lẽ thật này.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho loài người phải cẩn thận về tất cả mọi lời mà người ta sẽ nói ra khỏi môi miệng mình, là phải giống như Đức Chúa Trời, vì loài người được tạo nên để kế tự Đức Chúa Trời, phải quản trị đất và bắt đất phục tùng. Vì Lời của Đức Chúa Trời khi được nói ra khỏi miệng Ngài, thì các Lời đó được ví là hạt giống không hề hư nát (như đã chép trong 1 Phi-e-rơ 1:22-25) và khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán điều gì, thì điều đó sẽ làm trọn điều Ngài đã định, như Kinh-Thánh đã chép:

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng Ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối Ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng Ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Trong Sáng thế ký 1 câu 20 (theo Lẽ thật), Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho loài người phải cẩn thận về mọi lời mà người ta sẽ nói, vì lời người ta nói ra được ví là nước, là môi trường cho nhiều thứ sinh vật cả thuộc thể và thuộc linh. Vì trong lời mà người ta sẽ nói ra ngoài sự giao tiếp thông thường, hoặc về công việc hay giảng dạy, còn chứa đựng ý nghĩa thần linh liên quan đến sự sống hoặc sự chết, như Lời Chúa có chép rằng:

Châm ngôn 18:20-21: Bụng người sẽ được no nê bông trái của miệng mình; Huê lợi môi miệng mình sẽ làm cho người no đủ. Sống chết ở nơi quyền của lưỡi; Kẻ ái mộ nó sẽ ăn bông trái của nó.

Như chúng ta vừa đọc Lời Chúa chép trong sách Ê-sai đoạn 55, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh cáo tuyển dân của Ngài về tư tưởng, là đường lối, những sự toan tính của loài người là ở dưới thấp, vì thân thể xác thịt của người ta đã bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn ở trong lòng mẹ đã bị gọi là bội nghịch, nên các lời mà người ta sẽ nói ra đó luôn có xu hướng tiêu cực, ích kỷ, thuộc về bốn tánh của ma quy. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, Ngài biết trước những sự sẽ xảy đến với loài người mà Ngài sẽ tạo nên trên đất này cho mục đích tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, nên trong sự mưu luận mà Đức Giê-Hô-Va đã phán trước về các mạng lệnh của Ngài dành cho loài người, tức là cho những linh hồn nào nhận được giá cứu chuộc của Ngài, sẽ được biết và tìm được các Lẽ thật mà Ngài giấu kín trong các lời được chép từ lúc ban đầu, trong sách Sáng thế ký này, đặc biệt là trong đoạn 1 là nói về tiêu chuẩn mà linh hồn loài người phải biết và phải đạt yêu cầu mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định.

Theo nguyên văn trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, Đức Giê-Hô-Va đã không phán rằng: **Nước phải sanh** như bản tiếng Việt đã dịch, nhưng chép là **hãy cho phép nước - Let the waters^{H4325} bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} the moving^{H8318} creature^{H8318} that hath life^{H2416},**

Trong ý nghĩa của chữ **sự sống - hath life^{H2416}** không nói về các loài cây cỏ hay là các loài thực vật như rong rêu hoặc tảo, thân mềm, nhưng nói về các tạo vật có sự sống mà loài người chúng ta có thể nhìn thấy được hoặc không nhìn thấy được bằng mắt thường, như các loài côn trùng bò trườn trên đất hoặc trong đất, như giun, dế, sâu, bọ... hoặc các thú vật có hai chân hoặc bốn chân, thậm chí nhiều chân như con rết, con cuốn chiếu, hoặc một số côn trùng khác. Còn **sự sống - hath life^{H2416}** mà các loài vật (cử động, di chuyển) thì không chỉ nói

về sự sống của linh hồn loài người, mà còn nói đến sự sống có trong các loài vật nay còn mai chết, tức là không có sự sống đời đời và cũng nói đến sự phát triển của những tạo vật mà loài người không thể nhìn thấy được, nhưng có thật, là kết quả của lời nói mà được tạo ra, thuộc về công việc của sự sống hoặc của sự chết phụ thuộc vào thứ ngôn ngữ được nói ra từ môi miệng của loài người nữa:

Chữ **phải sanh nhiều** - bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} chép trong câu 20 trên, đó là chữ פְּרַחֲשׁוּ - sharats, số 8317 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gây ra, phát sinh ra, sinh sản, sanh đẻ, quần quai, luôn lách, len lỏi, di chuyển, gia tăng, thêm nhiều, dồi dào, thừa thãi, nhưng nhúc;*

Chữ **các vật** - the moving^{H8318} creature^{H8318} chép trong câu 20 trên, đó là chữ שְׂרָפִים - sherets, số 8318 ra từ chữ שְׂרַחֲשׁוּ - sharats, số 8317 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *những loài vật biết bò, biết leo trèo, di chuyển thành bầy đàn đầy ấp và tràn ngập, sâu bọ, côn trùng, động vật, thú vật, loài bò sát, loài thú bốn chân hoặc hai chân hoặc nhiều chân;*

Chữ **sống** - hath^{H5315} life^{H2416} chép trong câu 20 trên, đó là chữ שָׁחַי - nephesh, số 5315 và chữ חַי - chay, ra từ chữ חַיִּי - chayah, số 2421 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tạo vật có hồn sống, có sự sống, có sự ham muốn, có sự cảm nhận, có sự sanh sản, có sự phát triển, có sự phục hồi từ bệnh tật, phục hồi từ sự chết, biết sự thất bại, biết sự thành công, có sự sống lại, có sự sống đời đời, để nuôi dưỡng, để chăm sóc, để giữ gìn, để bảo quản, để sửa chữa;*

Kể từ khi A-đam (là người trước nhất được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này) phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì loài người ra từ A-đam đã thiếu mất sự vinh hiển, tức là sự sáng thật của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, nghĩa là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người đã bị thiếu mất sự sáng thật, điều đó kể như là con mắt của linh hồn loài người bị mù loà trước những sự thuộc về sự sống đời đời, không hiểu được ý nghĩa của lẽ thật và vì cơ đó mà lời nói của loài người cũng không được kiểm soát bởi sự sáng thật nơi linh hồn loài người và chính vì thế mà người ta đặt tên cho con cái mình hay là đặt tên cho đất ruộng của mình, thậm chí trong các lời nói, người ta đã không nhận biết quyền lực của sự chết sẽ qua các lời nói mang tính tiêu cực, mang tính của sự rửa sả, khiến người ta bị thất bại, cùng sự phá huỷ tương lai của họ, hoặc của con cái và dòng dõi của họ.

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự chết thông qua lời nói không có sự sáng thật của Đức Chúa Trời cai trị như thế nào.

Sáng thế ký 15:1-4: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: **Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; Ta đây là một cái thuẫn đỡ cho ngươi; phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kể nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Nay, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh để tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kể đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp ngươi đâu, nhưng ai ở trong gan ruột ngươi ra, sẽ là người kế nghiệp ngươi.**

Đức Giê-Hô-Va đã mách bảo cho Áp-ram biết rằng: **nhưng ai ở trong gan ruột ngươi ra, sẽ là người kế nghiệp ngươi.** Nghĩa là chính các lời sẽ nói ra từ trong lòng qua môi miệng của Áp-ram sẽ kế nghiệp Áp-ram.

Tự Áp-ram không đặt tên cho chính mình, nhưng Tha-rê, người xứ U-rơ, cha của Áp-ram đã đặt tên người.

Tên của **Tha-rê** - תְּרָח - terach, số 8646 của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Trạm, nhà ga, địa vị, chức vụ; sự chậm trễ, làm trì hoãn;* Như vậy vì cha của Áp-ram mang ý nghĩa của sự cai trị, tìm hãm người khác, muốn được người khác tôn trọng, nên người đã đặt tên cho con trai của mình, là **Áp-ram**, nghĩa là *cha cao quý.*

Vì Tha-rê có quyền trên con cái của mình, nên người đã gọi tên con mình thế nào thì ý nghĩa của tên gọi đó sẽ kế tự người con đó. **Cha cao quý** mang tính kiêu ngạo, kiêu hãnh, thậm chí là phạm thượng, bởi vì khi người ta gọi một đứa bé mới sanh ra là *cha cao quý* thì vô tình người đó đã gọi đứa trẻ là *cha cao quý của mình* và điều đó sẽ gây sự vấp phạm cho hết thảy những người nào gọi danh đó trên môi miệng mình và sẽ có những người làm bầm nói nghịch lại danh xưng đó và những lời làm bầm đó sẽ mở cửa cho quyền lực của ma quỷ áp đặt sự rửa sả trên cuộc đời của người mang danh đó, khiến Áp-ram không thể sanh con kế tự mình.

Để giải cứu Áp-ram khỏi sự bế tắc bởi sự thiếu biết của tổ phụ gán cho người, thì trước hết linh hồn của Áp-ram phải tin Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với mình và môi miệng của Áp-ram phải sở hữu và phải biết nói Lời của Đức Chúa Trời, mà việc Áp-ram phải dâng các con sinh tế làm của lễ thiêu đó là bóng.

Sáng thế ký 15:5-21: Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Ngươi hãy ngó lên trời, và nếu

người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con chim bồ câu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Và, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; này một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy đầy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kia có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Tiếp đến là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phải đổi tên cho Áp-ram, điều đó có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban cho Áp-ram một danh xưng mới, mà chữ **danh** - שם - **shem**, số 8034 trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“uy quyền, bốn tánh, thanh danh, sự tôn trọng”**, và kể từ đó, tự Áp-ra-ham sẽ gọi tên mới của mình và mọi người trong nhà của người cũng gọi tên mới đó, tức là sự công bố **uy quyền, bốn tánh, thanh danh, sự tôn trọng** của người. Khi danh - tên mới được công bố thì linh hồn của người sẽ nhận biết trách nhiệm của mình đối với danh mới mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho mà biết tôn trọng và tuân theo Lời của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 17:1-19: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt Ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều qua bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần Ta đây, Ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho Ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kêu ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của Ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa Ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa Ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của Ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội Lời giao ước của Ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng Ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thẳm rằng: Hồ ể người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chẳng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao? Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ người, sẽ sanh một con trai, rồi người đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó.

Trong lời mà Áp-ra-ham đã nói với Đức Giê-hô-Va về việc người cầu xin cho Ích-ma-ên được sống ở trước mặt Đức Giê-hô-Va, và Đức Giê-hô-Va đã phán với Áp-ra-ham rằng Ngài nhận lời cầu xin của người và khiến cho Ích-ma-ên trở nên một dân lớn, mà trong ý nghĩa của chữ **lớn** đó còn có nghĩa là *một sự đau đớn, sự khủng bố, sự kêu ngạo, sự ngạo mạn, làm đảo lộn, làm cho vụn vẹo, khiến loài người trên đất này đau khổ.*

Chúng ta cần nhớ lại Lời Đức Giê-hô-Va đã phán về việc Ngài *cho phép nước được sanh ra các vật có sự sống - Let the waters^{H4325} bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} the moving^{H8318} creature^{H8318} that hath life^{H2416}* Nghĩa là loài người được tự do nói các lời ra khỏi môi miệng mình và các lời nói đó sẽ có sự sống hoặc tiêu cực, hoặc tích cực tác động tới sự sống của loài người trên đất này, cả thuộc thể và thuộc linh, vì Đức Giê-hô-Va sẽ tùy theo lời mà người ta sẽ nói ra mà làm thành những sự người tin Chúa đã nói, hoặc tốt, hoặc xấu, vì qua đó mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tìm cho Ngài người nào xứng đáng thuộc về dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài. Chúng hãy xem Lời Chúa dạy chúng ta về sự tự do này như thế nào.

Khi dân Y-sơ-ra-ên hành trình nơi đồng vắng, vì thiếu thức ăn, nước uống mà họ lầm bầm oán trách Môi-se và họ cũng oán trách Đức Giê-hô-Va nữa, vì thế cho nên sự rửa sả đã đến với họ, như Lời Chúa đã chép:

Dân số ký 14:1-39: **Cả hội chúng bèn cất tiếng la lên, và dân sự khóc lóc trong đêm đó. Hết thủy dân Y-sơ-ra-ên lầm bầm cùng Môi-se và A-rôn; cả hội chúng nói cùng hai người rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong xứ Ê-díp-tô, hay là đã chết trong đồng vắng này! Vì cơ nào Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào xứ này đặng bị gươm mà ngã? Vợ và con nhỏ chúng tôi sẽ bị làm một miếng mồi. Về phần chúng tôi, há chẳng khá trở về xứ Ê-díp-tô hơn sao? Rồi dân sự nói với nhau rằng: Chúng ta hãy lập lên một quan trưởng, và trở về xứ Ê-díp-tô đi. Môi-se và A-rôn bèn sấp mình xuống trước mặt cả hội dân Y-sơ-ra-ên. Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là hai người trong bọn đi do thám xứ, bèn xé quần áo mình. Hai người nói cùng cả hội dân Y-sơ-ra-ên rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám thật là một xứ rất tốt; nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta, ắt sẽ đem chúng ta vào xứ này mà ban cho; ấy là một xứ đượm sữa và mật. Chỉ các người chớ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đồ nuôi chúng ta, bóng che chở họ đã rút đi khỏi họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi. Bấy giờ cả hội chúng nói ném đá hai người này, nhưng sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trên hội mạc, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Dân này khinh Ta và không tin Ta cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ Ta làm giữa chúng nó? Ta sẽ giáng cho dân sự này dịch lệ và tiêu diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng Ta sẽ làm cho người thành một dân lớn hơn và mạnh hơn nó. Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân Ê-díp-tô có hay rằng Chúa cậy quyền năng Chúa đem dân này ra khỏi họ; và có thuật điều đó cho dân xứ này. Ôi Đức Giê-hô-va! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân này, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây Chúa ở trên dân này, và Chúa đi trước, ban ngày trong một trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa. Nếu Chúa giết hết dân này như thể giết một người, thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân này vào xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi cơ đó, Ngài giết chết chúng nó trong đồng vắng. Vả, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa hiện ra cách oai nghiêm như Chúa đã nói rằng: Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt con cháu trải ba bốn đời. Tôi xin Chúa tha tội gian ác của dân này tùy theo ơn lớn của Chúa, như Chúa đã tha từ xứ Ê-díp-tô đến đây. Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ta đã tha như lời người xin. Nhưng Ta chỉ sự hằng sống của Ta mà quả quyết rằng, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp trái đất! Trong mọi người đã thấy sự vinh quang của Ta, phép lạ Ta đã làm tại xứ Ê-díp-tô và nơi đồng vắng, là các người đã thử Ta mười lần và đã không nghe Lời Ta, thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà Ta thề hứa cho tổ phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh Ta sẽ thấy xứ đó đâu! Nhưng vì kẻ tội tổ Ca-lép của Ta không đồng lòng cùng chúng nó, theo Ta một cách trung tín, thì Ta sẽ đem người vào xứ mà người đã có đi, và dòng dõi người sẽ được xứ làm sản nghiệp. Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong trũng; ngày mai các người hãy trở lui lại sau, đi đến đồng vắng về hướng Biển đỏ. Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn, mà rằng: Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ này hay lầm bầm cùng Ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời lầm bầm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách Ta. Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng sống của Ta mà thề, Ta sẽ đả các người tùy theo lời Ta đã nghe các người nói; những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Các người mà người ta đã tu bộ, hết thủy bao**

hiều cũng vậy, từ hai mươi tuổi sắp lên, là những kẻ đã lằm bằm cùng Ta, thì chẳng hề được vào xứ mà Ta đã thề cho các người ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun. Nhưng Ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của các người mà các người có nói rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng mồi; rồi chúng nó sẽ biết xứ các người đã chê bai. Còn những thầy các người sẽ ngã nằm trong đồng vắng này. Con cái các người sẽ chẵn chiên nơi đồng vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm của các người, cho đến chừng nào thầy của các người đã ngã rạp hết trong đồng vắng. Các người đi do thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì các người cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho một ngày; bấy giờ các người sẽ biết Ta đã xây khối các người. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều này cho cả hội chúng hung dữ này đã hiệp lại nghịch cùng Ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại trong đồng vắng này. Những người mà Môi-se đã sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng lằm bằm cùng Môi-se, và có phao phản xứ, những người này đều bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, còn sống được. Môi-se thuật lại những lời này cho cả dân Y-sơ-ra-ên; rồi có một sự thăm sâu rất lớn trong dân sự.

Chúng ta đang suy gẫm sự mầu nhiệm của chữ **nước** mà Đức Giê-hô-va đã phán về việc Ngài cho phép **Nước phải sanh các vật sống cho nhiều**, nguyên văn *không có chữ phải*, như là một mạng lệnh bắt buộc, nhưng nguyên bản chép là *hãy cho phép nước được tự do sanh ra các vật có sự sống cho nhiều*, nghĩa là loài người được tự do nói điều mình muốn, nhưng người ta phải chịu trách nhiệm về các lời mà người ta đã nói ra.

Ma-thi-ơ 12:31-37: Ấy vậy, Ta phán cùng các người, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha. Hoặc cho là cây tốt thì trái cũng tốt, hoặc cho là cây xấu thì trái cũng xấu; vì xem trái thì biết cây. Hỡi dòng dõi rắn lục; bay vốn là loài xấu, làm sao nói được sự tốt? Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra. Người lành do nơi đã chứa điều thiện mà phát ra điều thiện; nhưng kẻ dữ do nơi đã chứa điều ác mà phát ra điều ác. Vả, Ta bảo các người, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt.

1 Cô-rinh-tô 6:12: Mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng để sự gì bắt phục được tôi.

1 Cô-rinh-tô 10:23: Mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều làm gương tốt.

Chúng ta suy gẫm tiếp về các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời (câu 20).

Chữ **chim phải bay - and fowl**^{H5775} **that may fly**^{H5774} chép trong câu 20 trên, đó là chữ עוֹפִים - 'owph, số 5775 ra từ chữ עָפוּ - 'uwph, số 5774 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài vật biết bay như chim, côn trùng có cánh để bay, sự bay lượn, lượn vờn trong không gian, khiến cho bay trong không gian, khiến cho bay đi bay lại, khiến bay lượn vờn quanh quẩn, để chiếu ánh sáng lên, làm cho tối sầm lại, làm cho u ám, làm cho chán ngắt,*

Chữ **trên - above**^{H5921} chép trong câu 20 trên, đó là chữ עַל - 'al, số 5921 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bên trên, trong khoảng không, nhắm vào, chống lại, tùy theo, bởi vì, đại diện cho, liên quan đến, bên cạnh, ngoài ra, cùng với, ngoài ra, vượt xa hơn, đối với, hướng về, căn cứ theo, dựa trên, trên cơ sở, vì thế cho nên, thay mặt cho, vì lợi ích của..., sự bất chấp, thông qua, tương phản với;*

Chữ **đất - the earth**^{H776} chép trong câu 20 trên, đó là chữ אֶרֶץ - 'erets, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đất, đồng ruộng, trái đất, quê hương, trần gian, để được vững chắc;*

Chữ **trên mặt (trong khoảng không mở) - in the open**^{H6440} chép trong câu 20 trên, đó là chữ פָּנִים - paniym, số 6440 ra từ chữ פָּנָה - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bề mặt, sự có mặt, sự hiện diện, con người, bề mặt của trái đất, trước đó hoặc sau này, đối diện với, từ trước đó về thời gian, phía trước mặt, trong sự hiện diện của, từ sự hiện diện của, để đối diện với hoặc trở lại hoặc đi tiếp, để quan tâm đến, để sửa soạn, để tỏ ra dấu hiệu của sự thay đổi đường lối;*

Chữ **trên trời - a firmament**^{H7549} chép trong câu 20 trên, đó là chữ **רָקִיעַ** - **raqiya**, số 7549 ra từ chữ **רָקַע** - **raqa'**, số 7554 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mở rộng, sự phát triển, sự phồng ra, khoảng cách, khoảng không gian, khoảng thời gian, bầu trời; bãi rào nhất súc vật, nơi giữ súc vật, nơi giam giữ, để giữ, để nghiên, để đập, để căng ra, để trải rộng ra, để truyền bá tư tưởng, để bày tỏ tình cảm,*

Bản King James version chép: ²⁰ **And God**^{H430} **said**^{H559}, **Let the waters**^{H4325} **bring**^{H8317} **forth**^{H8317} **abundantly**^{H8317} **the moving**^{H8318} **creature**^{H8318} **that hath life**^{H2416}, **and fowl**^{H5775} **that may fly**^{H5774} **above**^{H5921} **the earth**^{H776} **in the open**^{H6440} **firmament**^{H7549} **of heaven**^{H8064}.

Tại câu 20 phần B này, bản tiếng Việt dịch không đúng với nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ, mà người ta tự ý thêm chữ **trên mặt đất**, nhưng nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ chép là *trong không gian mở của bầu trời - in the open*^{H6440} *firmament*^{H7549} *of heaven*^{H8064}.

Không gian mở có nghĩa là phần không gian tự do cả về thời gian trong quá khứ cho tới tương lai không bị hạn chế bởi một biên giới nào ngăn cản, tức là loài người có thể nói lại các lời đã được người khác nói từ trong quá khứ, hoặc nói trước cho tương lai, hoặc người ta có thể nói Lời của Đức Chúa Trời hoặc là Luật pháp, hoặc Lẽ thật, hoặc các lời tiên tri đã chép trong Kinh-Thánh, hoặc nói lại các lời được nghe người khác nói lại và người ta nhắc lại các lời đó cách tự do ở bất cứ nơi nào, thời gian nào, hoàn cảnh thế nào, hoặc là người lớn hay con trẻ, hoặc người nam hay người nữ, mà không bị hạn chế và các lời mà người ta đã nói hoặc sẽ nói đó được ví là chim có cánh hay bay trên đất vậy.

Truyền đạo 10:20: Dầu trong tư tưởng người cũng chớ nguyên rửa vua; dầu trong phòng ngủ người cũng chớ rửa sả kẻ giàu có; vì chim trời sẽ đồn ra tiếng người, và loài có cánh sẽ thuật việc ra.

Chữ **loài có cánh** được chép trong câu 20 trên, là nói về các lời người ta đã nói ra khỏi môi miệng mình sẽ được thuật lại hoặc bởi loài người, hoặc bởi ma quỷ, mà chính Thần của Đức Giê-Hô-Va biết rõ mọi sự đó.

Chính vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép người ta được tự do nói ra trong không gian mở ở dưới trời này mà Lời của Đức Chúa Trời đã phán từ lúc ban đầu vẫn tiếp tục được loài người chúng ta nói ra, công bố ra và vì Lời của Đức Chúa Trời là Lời hằng sống, không bị hạn chế bởi bất kỳ một quyền lực nào hay là vật gì, nên khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố, thì ý chỉ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phải được thành.

Trong các của tế lễ được Đức Giê-Hô-Va chỉ định cho dân Y-sơ-ra-ên, khởi đầu từ Áp-ram, phải dâng lên cho Đức Giê-Hô-Va bằng lửa, như chiên, dê, bò, chim cu rừng, chim bồ câu... đều là bóng về Lời của Đức Chúa Trời đã được chép trong Kinh-Thánh, hoặc là luật pháp hoặc là lời tiên tri hoặc là lời tri thức.

Khi lời người ta được nói ra, công bố ra, sẽ như chim bay đi vậy và tùy theo các lời mà người ta nói ra đó mang ý nghĩa của Luật pháp hay là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời hay là lời tiên tri, hoặc là lời tri thức, đều sẽ tác động tới muôn vật hoặc với loài người nào nghe được, hoặc các tạo vật như cây cối, các loài thú, môi trường sống trong thiên nhiên, cũng sẽ chịu sự tác động bởi các lời mà người ta đã nói. Chúng ta có thể thấy lẽ thật này qua việc Đức Giê-Hô-Va phán với tiên tri Giê-rê-mi:

Giê-rê-mi 1:1-19: Lời của Giê-rê-mi, con trai Hinh-kia, một trong các thầy tế lễ ở A-na-tốt, xứ Bên-gia-min. Có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng người trong đời Giô-si-a, con trai A-môn, vua Giu-đa, năm thứ mười ba đời vua ấy; lại có phán cùng người trong đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, cho đến cuối năm thứ mười một đời vua Sê-đê-kia, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, tức là năm mà Giê-ru-sa-lem bị bắt làm phu tù trong tháng thứ năm. Có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi như vậy: Trước khi tạo nên người trong lòng mẹ, Ta đã biết người rồi; trước khi người sanh ra, Ta đã biệt riêng người, lập người làm kẻ tiên tri cho các nước. Tôi thưa rằng: Ôi! hỡi Chúa Giê-hô-va, này tôi chẳng biết nói chi, vì tôi là con trẻ. Nhưng Đức Giê-hô-va lại phán: Chớ nói: Tôi là con trẻ; vì người sẽ đi khắp nơi nào Ta sai người đi, và sẽ nói mọi điều Ta truyền cho nói. Đừng sợ vì cơ chúng nó; vì Ta ở với người đặng giải cứu người, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đoạn, Đức Giê-hô-va giang tay rờ miệng tôi. Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi rằng: Này, Ta đã đặt những Lời của Ta trong miệng người. Hãy xem, ngày nay Ta đã lập người trên các dân các nước, đặng người hoặc nhổ, hoặc phá, hoặc diệt, hoặc đổ, hoặc dựng, hoặc trồng. Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hỡi Giê-rê-mi, người thấy gì? Tôi thưa rằng: Tôi thấy một gậy bằng cây hạnh. Đức Giê-hô-va bèn phán: Người thấy phải đó; Ta sẽ tỉnh thức, giữ Lời phán của Ta đặng làm trọn. Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi lần thứ hai mà rằng: Người thấy gì? Tôi thưa: Tôi thấy một nồi nước sôi từ phương bắc bắn ra. Đức Giê-hô-va phán: Ấy là hoạn nạn từ phương bắc sẽ giáng cho hết thảy dân cư đất này. Vậy, Ta sẽ gọi mọi họ hàng của các nước phương bắc, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chúng

nó sẽ đến, và ai nấy đặt ngôi mình nơi cửa thành Giê-ru-sa-lem, vây đánh các vách thành ấy, và các thành của Giu-đa. Ta sẽ rao sự xét đoán của Ta nghịch cùng chúng nó, vì điều ác chúng nó đã làm; bởi chúng nó đã lia bỏ Ta, đốt hương cho các thần khác, và thờ lạy việc tay mình làm ra. Vậy, người hãy thất lũng, chớ dậy, bảo cho chúng nó mọi sự mà Ta truyền cho người. Đừng sợ sệt vì cơ chúng nó, kéo Ta làm cho người sợ sệt trước mặt chúng nó chẳng. Nay, ngày nay, Ta lập người lên làm thành vững bền, làm cột bằng sắt, làm tường bằng đồng, nghịch cùng cả đất này, nghịch cùng các vua Giu-đa, các quan trưởng nó, các thầy tế lễ, và dân trong đất. Họ sẽ đánh nhau với người, nhưng không thắng người; vì Ta ở cùng người đặng giải cứu người, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Các Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán tiên tri Giê-rê-mi đó là mạng lệnh, là Luật pháp, là Lời tiên tri cùng là Lời tri thức, đã vào trong lòng, tức là nơi linh hồn của Giê-rê-mi và cũng được tiếp tục truyền ra khắp trái đất cho tới khi tận thế, vì Lời của Đức Chúa Trời khi đã ra khỏi miệng Ngài sẽ luôn bay lượn và lưu lại trong không gian, tức là bay *trong khoảng không mở* - in the open ^{H6440} firmament ^{H7549} of heaven ^{H8064}, chép trong câu 20 trên, đó là chữ פָּנִים - paniym, số 6440 ra từ chữ פָּנָה - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bề mặt, sự có mặt, sự hiện diện, con người, bề mặt của trái đất, trước đó hoặc sau này, đối diện với, từ trước đó về thời gian, phía trước mặt, trong sự hiện diện của, từ sự hiện diện của, để đối diện với hoặc trở lại hoặc đi tiếp, để quan tâm đến, để sửa soạn, để tỏ ra dấu hiệu của sự thay đổi đường lối;*

Chúng ta cùng suy gẫm ý nghĩa mâu nhiệm được giấu trong các Lời của Đức Chúa Trời chép trong câu 21: **Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.**

Bản King James version chép: ²¹ And God ^{H430} created ^{H1254} great ^{H1419} whales ^{H8577}, and every ^{H3605} living ^{H2416} creature ^{H5315} that moveth ^{H7430}, which ^{H834} the waters ^{H4325} brought ^{H8317} forth ^{H8317} abundantly ^{H8317}, after their kind ^{H4327}, and every ^{H3605} winged ^{H3671} fowl ^{H5775} after his kind ^{H4327}: and God ^{H430} saw ^{H7200} that it was good ^{H2896}.

Chữ **dựng nên** - created ^{H1254} chép trong câu 21 trên, đó là chữ בָּרָא - bârâ, số 1254 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tạo nên, làm ra, sự sắp xếp, sự sắp đặt, tạo thành hình, thiết lập, chế tạo, kén chọn, tuyển lựa,*

Chữ **cá** - whales ^{H8577} chép trong câu 21 trên, đó là chữ תַּנִּינִם - tanniyn, số 8577 ra từ chữ תָּן - tan, số 8565 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con rồng, con rắn, quái vật của biển,*

Chữ **lớn** - great ^{H1419} chép trong câu 21 trên, đó là chữ גָּדוֹל - gadowl, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - gadal, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lớn, rất lớn về hình dáng và mức độ, về số lượng, về âm thanh, về thời kỳ, về thời đại, về sự nghiêm trọng, về sự kiên cố, về sự khác biệt, về sức mạnh, về sự phát triển, về công việc làm ra, về những sự được thể hiện ra;*

Chúng ta hãy chú ý vào câu này, đó là *các loài cá lớn đó sẽ bởi nước, nhờ nước mà sanh nhiều ra.*

Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên các loài cá lớn, nhưng các loài cá lớn này là nói về quyền lực của quỷ Sa-tan, mà con rồng, con quái vật lớn của biển đó là biểu tượng của quỷ Sa-tan và như vậy, chúng ta cần phải biết lý do tại sao nước lại khiến cho loài cá lớn nguy hiểm đối với loài người lại sanh nhiều ra?

Chữ **nước** - the waters ^{H4325} chép trong các câu trên, đó là chữ מַיִם - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nước, nước ép từ trái cây, nước tiểu, nước thải;*

Chính những lời nói thuộc về tội lỗi, thuộc về sự ô-ước, thuộc về những sự gian ác khi đã nói ra khỏi môi miệng của loài người, là chủ nhân của trái đất này sẽ mở cửa cho quyền lực của ma quỷ hợp pháp xâm nhập thân thể xác thịt của kẻ phạm tội và chiếm đoạt tài nguyên của người đó, từ sản nghiệp thuộc thể đến thân thể xác thịt của kẻ phạm tội cùng con cháu của kẻ phạm tội đó trải ba, bốn đời.

Chúng hãy xem Lời Chúa chép gì về lẽ thật này.

Ma-thi-ơ 15:1-11: Bấy giờ, có mấy người Pha-ri-si và mấy thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến gần Đức Chúa Jêsus, mà thưa rằng: Sao môn đồ thầy phạm lời truyền khẩu của người xưa? Vì họ không rửa tay trước khi ăn. Ngài đáp rằng: Còn các ngươi sao cũng vì cơ lời truyền khẩu mình mà phạm điều răn của Đức Chúa Trời? Vì Đức Chúa Trời đã truyền điều răn này: Phải hiếu kính cha mẹ người; lại, điều này: Ai mắng nhiếc cha mẹ thì phải chết. Nhưng các ngươi lại nói rằng: Ai nói cùng cha mẹ rằng: Những điều mà tôi có thể giúp cha mẹ, đã dâng cho Đức Chúa Trời rồi, thì người ấy không cần phải hiếu kính cha mẹ. Như vậy, các ngươi đã vì lời truyền khẩu mình mà bỏ lời Đức Chúa Trời. Hỡi kẻ giả hình!

Ê-sai đã nói tiên tri về các người phải lắng, mà rằng: Dân này lấy môi miệng thờ kính Ta; Nhưng lòng chúng nó xa Ta lắm. Sự chúng nó thờ lạy Ta là vô ích, vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra. Đoạn, Ngài gọi đoàn dân đến, mà phán rằng: Hãy nghe, và hiểu. Chẳng phải điều chi vào miệng làm đờ dáy người; nhưng điều chi ở miệng ra, ấy mới là điều làm đờ dáy người vậy!

Môi miệng của loài người được ví là cái cửa của lòng người ta và môi miệng của loài người được ví là cánh tay và các lời của người ta được ví là hạt giống và sự nói ra đó được coi là sự gieo hạt giống vậy.

Khi người ta mở miệng ra để ngợi khen tôn vinh Danh Chúa và thờ phượng Đức Chúa Trời, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ ngự đến với người ấy và khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ ngự vào trong lòng của người ấy, như Lời Chúa có chép:

Khải huyền 3:20: Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, thì Ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với Ta.

Cũng một lẽ đó, quyền lực của ma quỷ sử dụng những sự cám dỗ để lừa dối người ta và nếu người nào không quản trị thân thể xác thịt mình, nhưng nghe theo sự cám dỗ của ma quỷ mà phạm tội, thì quyền lực của ma quỷ sẽ hợp pháp xâm nhập thân thể xác thịt của người đó và số phận của người đó sẽ trở nên khốn nạn, như Lời Chúa đã chép.

Sáng thế ký 4:6-7: Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người găm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắng; nhưng người phải quản trị nó.

Ma-thi-ơ 12:43-45: Khi tà ma ra khỏi một người, thì nó đi đến nơi khô khan kiếm chỗ nghỉ, nhưng kiếm không được; rồi nó nói rằng: Ta sẽ trở về nhà Ta mà Ta mới ra khỏi; khi trở về, thấy nhà không, quét sạch, và sửa soạn tử tế. Nó bèn lại đi, đem về bảy quỷ khác dữ hơn nó nữa, cùng vào nhà đó mà ở; vậy số phận người ấy sau lại xấu hơn trước. Đòng dõi dữ này cũng như vậy.

Đức Chúa Trời đã phán dạy loài người qua các Lời của Ngài được chép trong Kinh-Thánh, dạy loài người phải biết cầm giữ môi miệng mình, vì sự nói nhiều lời mà không được kiểm soát bởi sự sáng của Đức Chúa Trời, sẽ khiến người ta vấp phạm.

Châm ngôn 10:13-21: Trên môi miệng người thông sáng có sự khôn ngoan; Nhưng roi vọt dành cho lưng kẻ thiếu trí hiểu. Người khôn ngoan dành để sự tri thức; Nhưng tại cố miệng kẻ ngu muội sự bại hoại hòng đến. Tài sản kẻ giàu có là cái thành kiên cố của người; Song sự hư nát của người khốn khổ là sự nghèo nàn của họ. Lao khổ của người công bình hướng về sự sống; Còn hoa lợi kẻ hung ác chiểu về tội lỗi. Kẻ nghe lời khuyên dạy ở trong đường sự sống; Nhưng ai quên sự quả trách phải lầm lạc. Người giấu sự ghen ghét có môi dối giả; Và ai rả điều nói hành là kẻ ngu dại. Hề lắm lời, vì phạm nào có thiếu; Nhưng ai cầm giữ miệng mình là khôn ngoan. Lưỡi người công bình giống như bạc cao; Còn lòng kẻ hung ác không ra gì. Môi miệng người công bình nuôi dạy nhiều người; Nhưng kẻ ngu dại chết, vì thiếu trí hiểu.

Quỷ Sa-tan cùng các quỷ sứ của nó đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời xô đuổi ra khỏi thiên đàng và cho phép chúng được ở trong chốn không trung và chúng được quyền tỏ ra những sự có trong mình, tức những sự tối tăm, những sự gian ác, là bản tánh của ma quỷ. Chúng được quyền dạo chơi đây đó trong không gian mở trên đất mà Lời Chúa chép là trời, và nếu nó cám dỗ hay là lừa dối được người nào, thì quyền lực có trong ma quỷ sẽ hành động trong thân thể xác thịt cùng tâm trí của người đã bị lừa dối đó, khiến người đó làm những sự ghớm ghiếc, như ý nghĩa của chữ **lớn - great**^{H1419} chép trong câu 21 trên, đó là chữ גָּדוֹל - gadowl, số 1419 ra từ chữ גָּדַל - gadal, số 1431 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lớn, rất lớn về hình dáng và mức độ, về số lượng, về âm thanh, về thời kỳ, về thời đại, về sự nghiêm trọng, về sự kiên cường, về sự khác biệt, về sức mạnh, về sự phát triển, về công việc làm ra, về những sự thể hiện ra;*

Sự **lớn** này là lớn đối với những người bị ma quỷ lừa dối, khiến người đó phạm tội nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời mà thôi, vì khi người nào phạm tội nghịch lại luật pháp của Đức Chúa Trời, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người đó bị tắt, bấy giờ ma quỷ sẽ cầm buộc thân thể của người đó, vì ma quỷ đã bị phán xét bởi Đức Chúa Jê-sus Christ và chúng không thể đến gần và không thể thắng được sự sáng, là sự sống thật của Đức Chúa Trời được thấp sáng nơi ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người tin Chúa nào kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời.

Chúng ta có thể thấy được nguyên tắc này qua Lời Chúa đã chép:

Rô-ma 6:16-19: Anh em há chẳng biết rằng nếu anh em đã nộp mình làm tôi mọi đặng vâng phục kẻ nào, thì là tôi mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục để được nên công bình hay sao? Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sau khi anh em làm tôi mọi tội lỗi, thì đã từ lòng vâng phục đạo lý là sự đã ban làm mực thước cho mình! Tôi nói theo cách loài người, vì xác thịt của anh em là yếu đuối. Vậy, anh em từng đặt chi thể mình làm tôi sự ô uế gian ác đặng phạm tội ác thể nào, thì bây giờ, hãy đặt chi thể mình làm tôi sự công bình đặng làm nên thánh cũng thể ấy.

Để thắng được loài cá lớn này, thì linh hồn người tin Chúa phải nhờ quyền phép của Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, cùng quyền phép của Đức Thánh-Linh mà tái sinh và linh hồn người đó phải mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời mà địch cùng mưu kế của ma quỷ, như Lời Chúa đã chép.

Ê-xê-chi-ên 28:1-9: Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rơ rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người đã tự cao, và người nói rằng: Ta là một vì thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; đầu lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, người còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời. Nay, người khôn hơn Đa-ni-ên; chẳng có sự mâu nhiệm nào giấu kín khỏi người! Người đã được giàu có bởi sự khôn ngoan và thông sáng của mình; đã thâu chứa vàng bạc trong kho tàng người; bởi sự thông thạo và sự buôn bán mình, thì người đã làm cho sự giàu có mình tấn tới. Vậy lòng người đã đem lên vì cơ sự giàu có của người. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, cho nên, này, Ta sẽ khiến những người ngoại quốc hung bạo hơn hết trong các dân, nổi dậy nghịch cùng người; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn sáng hoa mỹ người, và làm ô uế sự vinh hiển người. Chúng nó sẽ xô người xuống hầm hố và người sẽ chết trong lòng biển, như người bị giết. Trước mặt kẻ giết người, người còn dám nói rằng: Ta là Đức Chúa Trời chẳng? Khi ấy người ở trong tay của kẻ làm người bị thương, thì người là loài người, chẳng phải là Đức Chúa Trời. Người sẽ chết bởi tay người ngoại quốc như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ấy chính Ta đã nói như vậy.**

Vua của Ty-rơ (thành Ty-rơ) đó là quý Sa-tan, còn khi Đức Giê-hô-va phán với quý Sa-tan rằng, nó còn loài người, là nói về các tạo vật do Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên như các thiên sứ ở trên trời, cũng như linh hồn loài người chúng ta, đều được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời, là A-đam, chứ Lời Chúa không nói về loài người xác thịt.

Sáng thế ký 2:7: Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi; thì người trở nên một loài sanh linh.

Gióp 33:4: Thần Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, hơi thở của Đấng Toàn năng ban cho tôi sự sống.

Thi Thiên 33:6: Các tầng trời được làm nên bởi Lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có.

Những người mà Lời Chúa đã chép là: những người ngoại quốc hung bạo hơn hết trong các dân, nổi dậy nghịch cùng người; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn sáng hoa mỹ người, và làm ô uế sự vinh hiển người, đó là nói về những người tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ, được trang bị quyền phép của Đức Thánh-Linh, được đồng với Đức Chúa Jêsus Christ cai trị, và gươm của những người đó chính là Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, như Lời Chúa có chép:

Ê-phê-sô 6:10-17: **Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lẽ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là Lời Đức Chúa Trời.**

Chữ Lời Đức Chúa Trời - the word^{G4487} of God^{G2316} chép trong câu 17 trên, đó là chữ đó là chữ ῥῆμα - rhêma, số 4487 ra từ chữ ῥέω - rheo, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tỏ ra (cách riêng tư cho một người hay cho nhiều người hoặc cụ thể) liên quan đến vấn đề hoặc chủ đề, đặc biệt để giải nghĩa, để ra lệnh hoặc sự tranh chấp, thông qua những ý tưởng tuôn đổ ra, để tỏ ra, để giải nghĩa, để ra mạng lệnh, để nói, để*

công bố, để tạo dựng, để thiết lập;

Chúng ta suy gẫm tiếp những sự mâu nhiệm của **các vật sống động** đã chép trong Sáng thế ký 1:21.

Chữ **các vật sống động** - living^{H2416} creature^{H5315} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **נֶפֶשׁ** - nephesh, số 5315 ra từ chữ **נָפַשׁ** - naphash, số 5314 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tạo vật có hồn sống, có sự sống, có hơi thở, có linh hồn, có sự thèm muốn, có bản tánh riêng, thuộc thể khí, như gió, thần linh;*

Chữ **hay động** - that moveth^{H7430} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **רָמַשׁ** - ramas, số 7430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bò, trườn, leo trèo, di chuyển nhẹ nhàng, di chuyển trên bốn chân, các loài động vật sống trên cạn nói chung;*

Chữ **sanh nhiều** - bring^{H8317} forth^{H8317} abundantly^{H8317} chép trong câu 21 trên, đó là chữ **שָׂרַץ** - sharats, số 8317 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gây ra, phát sinh ra, sinh sản, sanh đẻ, quần quai, luân lách, len lỏi, di chuyển, gia tăng, thêm nhiều, dồi dào, thừa thãi, nhưng nhúc;*

Chữ **tùy theo loại** - after his kind^{H4327} chép trong Sáng thế ký 1 câu 21 trên, đó là chữ **מִינֵם** - miyn, số 4327 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phần được ban cho, của hồi môn, loại, kiểu, cách;*

Các vật sống đây không phải là các loài thú đồng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ lấy bụi trên mặt đất để tạo nên và Ngài đem chúng đến với A-đam, để A-đam đặt tên cho mỗi loài. Các vật sống động đây vốn không được sống trên đất này, nhưng chỉ được sống trong chốn không trung, đó là ma quỷ.

Khi loài người đã được tạo nên và sống trên đất này, thì loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trao cho quyền quản trị công việc do tay Đức Giê-Hô-Va tạo nên trên đất này. Nhưng kể từ khi A-đam nghe theo lời vợ mình, là Ê-va mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì kể từ đó, các quỷ sứ của Sa-tan từng bước trải các đời của loài người sống trên đất này, qua những sự lừa dối, những sự cám dỗ khiến loài người xác thịt sa vào bẫy của tội lỗi, mà chúng xâm nhập thân thể xác thịt của những người phạm tội và khi loài người xác thịt càng sanh ra nhiều bao nhiêu, thì quyền lực của ma quỷ cũng sẽ gia thêm nhiều bấy nhiêu thông qua những sự lừa dối, những sự cám dỗ khiến người ta phạm tội mà chúng hợp pháp xâm nhập môi trường của loài người trên đất này nhiều bấy nhiêu, như Lời Chúa đã phán.

Ô-sê 4:6-19: Dân của Ta bị diệt vì cơ thiếu sự thông biết. Bởi người bỏ sự thông biết thì Ta cũng bỏ người, đặng người không làm thầy tế lễ cho Ta nữa; bởi người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời mình, thì Ta cũng sẽ quên con cái người. Chúng nó sanh sản nhiều ra bao nhiêu, thì chúng nó lại phạm tội nghịch cùng Ta bấy nhiêu: Ta sẽ đổi sự vinh hiển của chúng nó ra sự nhục. Chúng nó ăn tội lỗi của dân Ta; ham hố sự gian ác của nó. Sẽ xảy ra dân thế nào thì thầy tế lễ cũng thế ấy: Ta sẽ phạt nó vì đường lối nó và sẽ trả cho nó tùy việc nó làm. Chúng nó sẽ ăn mà không được no, hành dâm mà không sanh sản thêm, vì chúng nó đã bỏ Đức Giê-hô-va không nghĩ đến Ngài nữa. Sự dâm dục, rượu cũ và rượu mới cất lấy hết trí khôn chúng nó. Dân của Ta hỏi tượng gỗ nó, thì gậy nó trả lời; vì lòng dâm làm lầm lạc chúng nó, và chúng nó phạm tội tà dâm mà lia bỏ Đức Chúa Trời mình. Chúng nó dâng tế lễ trên các chót núi; đốt hương trên các đồi, dưới những cây dẻ, cây liễu, cây thông, vì bóng nó mát mẻ lắm. Vậy nên, con gái các người hành dâm, và dâu các người phạm tội ngoại tình. Ta sẽ không phạt con gái các người bởi cơ hành dâm, cũng không phạt dâu các người bởi cơ ngoại tình; vì những đàn ông đi riêng với đồ điếm đĩ, và dâng của lễ với đàn bà dâm dăng. Vậy nên dân sự chẳng hiểu biết sẽ bị úp đồ. Hỡi Y-sơ-ra-ên, dẫu người tà dâm, Giu-đa cũng không nên phạm tội! Vậy chớ vào nơi Ghinh-ganh! Chớ lên nơi Bết-A-ven! Chớ có thể mà rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống. Vì Y-sơ-ra-ên đã bặt nghịch như con bò cái tơ bất trị, nên bây giờ Đức Giê-hô-va cho chúng nó ăn cỏ như chiên con thả trong đồng rộng. Ép-ra-im sa mê thần tượng, hãy để mặc nó! Đồ chúng nó uống đã chua đi; chúng nó làm sự gian dâm chẳng thôi. Các quan trưởng nó vui lòng trong sự sỉ nhục. Gió đã lấy cánh cuốn nó, và chúng nó sẽ mang xấu hổ vì của lễ mình.

Khi một người phạm tội, thì tùy theo loại tội mà người ấy đã phạm, mà ma quỷ hợp pháp cầm buộc những sự thuộc về tài sản của linh hồn người ấy, như thân thể xác thịt của người ấy, cùng các súc vật nuôi của người ấy, hoặc đất ruộng, hoặc tài sản của người ấy, thậm chí con cái của người ấy. Khi các loài súc vật bị ma quỷ cầm buộc thì các loài vật đó có thể gây tai họa cho loài người hay là cho đất ruộng, hoặc đối với các súc vật của người khác, như Lời Chúa đã chép là **tùy theo loại** - after his kind^{H4327} chép trong Sáng thế ký 1 câu 21 trên, đó là chữ **מִינֵם** - miyn, số 4327 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phần được ban cho, của hồi môn, loại,*

kiểu, cách; Phần được ban cho đây có nghĩa là phần ma quỷ đã sử dụng mưu chước của chúng mà giành được, chiếm hữu được những sự thuộc về sản nghiệp của người phạm tội, như Chúa Jê-sus đã phán:

Lu-ca 11:21-26: Khi một người mạnh sức cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì cửa của nó vững vàng. Nhưng có người khác mạnh hơn đến thắng được, thì cướp lấy khí giới người kia đã nhờ cậy, và phân phát sạch của cải. Phàm ai không theo Ta, thì nghịch cùng Ta, ai không thấu hiệp với Ta, thì tan lạc. Khi tà ma đã ra khỏi một người, thì đi đông dài các nơi khô khan để kiếm chỗ nghỉ. Kiếm không được, thì nó nói rằng: Ta sẽ trở về nhà ta là nơi ta mới ra khỏi. Nó trở về, thấy nhà quét sạch và dọn dẹp tử tế, bèn đi rủ bầy quỷ khác dữ hơn mình vào nhà mà ở; vậy số phận người này lại khốn khổ hơn phen trước.

Tài sản bị cướp đây không nói về của cải vật chất của đời này, mà là nói về các thứ ơn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, như trí tuệ, nhan sắc, sức khỏe, tài năng, các chức năng của người ta như sự khéo léo, sự hiểu biết, sự nhìn, sự nghe, sự nói được Đức Chúa Trời ban cho thân thể của người ta, khi người ấy bị ma quỷ cầm buộc, thì những sự vốn thuộc về sản nghiệp, tài sản đó sẽ bị chiếm đoạt, bị hư hoại, bị mất.

Sáng thế ký 1:21b: Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. and God^{H430} saw^{H7200} that it was good^{H2896}.

Chữ **tốt lành - was good^{H2896}** chép trong câu 21 trên, đó là chữ **טוב - towb**, số 2896 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tốt, đẹp, hay, hài lòng, dễ chịu, thích hợp với, phù hợp, dễ hiểu, vui lòng, thuận lợi, thành công, có ích lợi, làm cho được tốt hơn, hành động công bằng, khiến cho vui mừng;*

Một số người có thể thắc mắc rằng, *không lẽ Đức Chúa Trời coi những công việc của ma quỷ làm hại người ta đó lại là tốt lành hay sao?*

Người nào thắc mắc như vậy, sẽ phải trả lời câu hỏi trước đã: *Bạn có cần có một hòn đá chuyên sử dụng để mài dao hoặc cho công việc hoặc cho nhà bếp của mình không? Bạn có cần cái búa, cái cưa, cái đục, cái dũa, máy khoan, cái kéo hay là giấy nhám để làm nghề hoặc mộc, hoặc sắt, hoặc xây dựng không?*

Câu trả lời chắc chắn là *có cần*, vì các vật đó sẽ khiến cho con dao được sắc bén, khiến cho khúc gỗ trở nên có tác dụng phục vụ cuộc sống của người ta nhờ *có cái đục, cái cưa, cái khoan, cái búa...* mà được trở thành vật có giá trị cho người ta, vì nếu không các dụng cụ đó, khúc gỗ đó sẽ mục hoặc bị dùng làm củi mà thôi.

Trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va, thì những sự vốn bị coi là sự tối tăm đó lại có tác dụng để mài dũa, thử thách, sửa phạt mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tìm ra những người nào thật sự kính sợ Danh Ngài và yêu mến Luật pháp của Ngài. Chính vì điều đó mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không huỷ diệt Sa-tan và các quỷ sứ của hắn, nhưng Ngài cho phép chúng sống trong khoảng không trung và sử dụng chúng là công cụ của sự thử thách, mài dũa, trừng phạt, cảnh cáo tuyến dân của Ngài và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời coi công việc đó là tốt lành, vì khi kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ đã hoàn thành, thì những sự được gọi là công cụ thử thách, mài dũa đó sẽ bị huỷ diệt đời đời.

Chúng ta tiếp tới Sáng thế ký 1:22-23: **Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm.**

Bản King James version chép: **22 And God^{H430} blessed^{H1288} them, saying^{H559}, Be fruitful^{H6509}, and multiply^{H7235}, and fill^{H4390} the waters^{H4325} in the seas^{H3220}, and let fowl^{H5775} multiply^{H7235} in the earth^{H776}. 23 And the evening^{H6153} and the morning^{H1242} were the fifth^{H2549} day^{H3117}.**

Chữ **ban phước - blessed^{H1288}** chép trong câu 22 trên, đó là chữ **בָּרַךְ - barak**, số 1288 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lời chào, lời chúc mừng, khiến được tôn trọng, khiến cho quỳ xuống, được ca tụng, được tán dương, được khen ngợi, làm cho được chú ý đến, lời nguyện, lời báng bổ (tùy thuộc vào các lời đã nói ra);*

Chữ **hãy sanh sản - Be fruitful^{H6509}** chép trong câu 22 trên, đó là chữ **פָּרָה - parah**, số 6509 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phải sanh nhiều trái, phải đơm hoa kết trái, phải sanh ra nhiều nhánh, phải khiến cho sanh bông trái, phải thể hiện sự sanh các bông trái, sự gia thêm nhiều;*

Chữ **thêm nhiều - multiply^{H7235}** chép trong câu 22 trên, đó là chữ **רָבָה - rabah**, số 7235 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Phải trở nên lớn, nhiều cả về số lượng và quyền thế, khiến được trở nên nhiều vô số, được giàu có, được phong phú, mở rộng ra khắp nơi, liên tục, không ngừng gia thêm cả về số lượng cùng sự tôn trọng;*

Chữ **làm cho đầy dẫy - fill^{H4390}** chép trong câu 22 trên, đó là chữ **מָלֵא - male'**, số 4390 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho đầy, làm cho thỏa mãn, làm cho được hoàn thành, làm cho tràn ngập, làm cho được kết thúc, đáp ứng yêu cầu, làm cho trọn vẹn, làm cho được xác nhận,*

Chữ **dưới biển - in the seas**^{H3220} chép trong câu 22 trên, đó là chữ 𐤆𐤃 - **yam**, số 3220 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **biển, sự gập róng, tiếng la hét,**

Phần nhiều người tin Chúa đã ngộ nhận chữ **ban phước - blessed**^{H1288} này là **sự ban phước**, nhưng thật sự đó là **lời chúc**, giống như **lời di chúc**, còn được gọi là **chúc thư**, là điều người ta mong muốn đó được chép xuống, được nói ra như một nguyện ước, nguyện vọng, mà phần quan trọng là những lời được gọi là chúc đó sẽ như thế nào, vì có **lời chúc dữ** và có **lời chúc lành**, tùy theo các ngôn từ trong **lời chúc** đó.

Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-Va đã phán lời chúc cho công việc mà Ngài đã định trong ngày thứ Năm này như thế nào.

Đức Giê-hô-Va phán: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều.**

Vì chúng ta đã biết các loài sẽ nhờ nước, bởi nước, tức là bởi lời nói của loài người mà được sanh nhiều ra và hết thảy những sự sẽ được sanh nhiều ra đó sẽ tác động trực tiếp đến sự sống của loài người ở trên trái đất này, cả thuộc thể và thuộc linh.

Chính vì loài người đã không để ý đến Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, không hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời để nhờ Ngài mà được hiểu biết Lẽ thật, nên thay vì những sự thuộc về sự sống đời đời, là thuộc về bổn tánh thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, đã không được sanh ra nhiều theo ý Chúa muốn, nhưng tay vào đó là công việc của sự tối tăm tràn ngập đất này, đã tác động cực xấu và ác đối với loài người sống trên đất này, là điều không đẹp lòng Đức Chúa Trời, vì những sự đó không phải thuộc về bổn tánh yêu thương, nhân từ, giàu lòng thương xót của Đức Chúa Trời mà được dựng nên. Nhưng vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng công bình trong tất cả các việc Ngài làm, nên những sự sẽ không được định cho được hằng còn mãi muôn đời với Ngài phải được dựng nên có thời hạn để sử dụng cho công việc tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ phải có, vì những sự phải có đó được sử dụng cho một thời kỳ để thử thách, để mài dũa, để luyện lọc loài người đó mà thôi và khi kế hoạch đó đã hoàn tất, thì những sự phải có tạm thời đó sẽ bị hủy diệt đời đời. Chúng ta có thể thấy lẽ thật này qua Lời phán của Đức Chúa Jêsus Christ:

Ma-thi-ơ 18:1-14: Trong lúc đó, môn đồ lại gần Đức Chúa Jêsus, mà hỏi rằng: Ai là lớn hơn hết trong nước thiên đàng? Đức Chúa Jêsus gọi một đứa trẻ đến, để ở giữa môn đồ, mà phán rằng: Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu. Vậy, hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng. Hễ ai vì Danh Ta chịu tiếp một đứa trẻ thể này, tức là chịu tiếp Ta. Song, nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin Ta sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn. Khốn nạn cho thế gian vì sự gây nên phạm tội! Vì sự gây nên phạm tội phải có; song khốn nạn thay cho ai là kẻ gây nên phạm tội! Nếu tay hay là chân người làm cho người sa vào tội lỗi, hãy chặt và ném nó cho xa người đi; vì thà người què chân hay là cụt tay mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ cả hai tay hay là hai chân mà bị quăng vào lửa đời đời. Nếu con mắt người làm cho người sa vào tội lỗi, thì hãy móc mà ném cho xa người đi; vì thà người một mắt mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ hai mắt mà bị quăng vào lửa địa ngục. Hãy giữ mình đừng khinh để một đứa nào trong những đứa trẻ này; vì Ta bảo các ngươi, các thiên sứ của chúng nó trên trời thường thấy mặt Cha Ta, là Đấng ở trên trời. Vì Con người đã đến cứu sự đã mất. Các ngươi tưởng thế nào? nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao? Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, nếu người kiếm lại được, thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc. Cũng thế ấy, Cha các ngươi ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất.

Khi nói đến sự phạm tội phải có, là nói đến công việc của ma quỷ, là kẻ cầm quyền chốn không trung mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép ma quỷ được sống trong đó để làm công cụ của sự thử thách loài người, vì kế hoạch tìm một dòng dõi thành, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-hô-Va không chỉ giới hạn với loài người trên đất này, mà còn là sự dạy dỗ các thiên sứ còn lại trên thiên đàng của Đức Chúa Trời nữa.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời cho phép công việc của sự thử thách này được làm đầy dẫy đất và trong biển nữa, vì Biển không chỉ nói về biển cả thuộc thể, mà là nói đến thế gian này, nghĩa là nói về muôn dân sống trong thế gian này.

Chữ **dưới biển - in the seas**^{H3220} chép trong câu 22 trên, đó là chữ 𐤆𐤃 - **yam**, số 3220 của tiếng Hê-bơ-rơ,

có nghĩa là: *biển, sự gâm róng, tiếng la hét*, .

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn những sự được chỉ định trong ngày thứ Năm này phải được hoàn thành theo ý muốn của Ngài, đó là ý nghĩa của chữ **làm cho đầy đầy** - fill^{H4390} chép trong câu 22 trên, đó là chữ מִלֵּא - male', số 4390 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm cho đầy, làm cho thỏa mãn, làm cho được hoàn thành, làm cho tràn ngập, làm cho được kết thúc, đáp ứng yêu cầu, làm cho trọn vẹn, làm cho được xác nhận*;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn các vật sống này hoạt động cách có tác dụng bởi vì trong sự mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước về thời gian cùng số người sẽ được sanh ra trên đất này và số người được chọn là một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ sẽ được gia thêm trong sự khôn ngoan của Ngài.

Chúng ta có thể thấy công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời được tỏ ra cho loài người trên đất này thông qua các công ty, các nhà sản xuất và chế tạo các loại máy móc và thiết bị đã và đang làm trên đất này, khi họ biết rõ nhu cầu của khách hàng đối với sản phẩm của mình, thì người ta sẽ phải đầu tư tất cả mọi sự liên quan đến tiêu chuẩn chất lượng và số lượng cần phải đáp ứng, thì mọi sự liên quan đến công việc sản xuất đều phải được gia tăng cả số lượng và quy mô cung cấp các nhu cầu đó.

Loài người càng gia thêm, số người tin có Đức Chúa Trời cũng sẽ gia thêm, nhưng không phải hết thảy những người miệng nói *tôi tin Chúa* thì đều sẽ được cứu, mà tất cả mọi người nào xưng mình là người tin Chúa đều phải chịu thử thách, như Đức Giê-Hô-Va đã thử thách dân Y-sơ-ra-ên vậy.

Các quan xét 3:1-4: *Này là các dân tộc mà Đức Giê-hô-va để còn lại, đặng dùng chúng nó thử thách người Y-sơ-ra-ên nào chưa từng thấy những chiến trận Ca-na-an. Ngài chỉ muốn thử thách các dòng dõi mới của dân Y-sơ-ra-ên, tập cho chúng nó việc chiến trận, nhất là những kẻ chưa từng thấy chiến trận khi trước. Các dân tộc này là dân Phi-li-tin cùng năm vua chúng nó, hết thảy dân Ca-na-an, dân Si-đôn, và dân Hê-vít ở tại núi Li-ban, từ núi Ba-anh-Hết-môn cho đến cửa Ha-mát. Đức Giê-hô-va dùng các dân tộc này để thử thách Y-sơ-ra-ên, đặng xem thử chúng nó có ý vâng theo các điều răn mà Ngài cậy Môi-se truyền cho tổ phụ chúng nó chăng.*

Hê-bơ-rơ 4:14-16: *Ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ Lời chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ƠN PHƯỚC, hầu cho được thương xót và tìm được ƠN ĐỂ GIÚP CHÚNG TA TRONG THÌ GIỜ CÓ CẦN DÙNG.*

Gia-cơ 1:1-12: *Gia-cơ, tôi tớ Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ, đạt cho mười hai chi phái ở tan lạc, chúc bình an! Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bề thoát đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn, vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sanh ra sự nhịn nhục. Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào. Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho. Nhưng phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó. Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh được vật chi từ nơi Chúa: ấy là một người phân tâm, phạm làm việc gì đều không định. Anh em nào ở địa vị thấp hèn hãy khoe mình về phần cao trọng mình, kẻ giàu cũng hãy khoe mình về phần đê hèn, vì người sẽ qua đi như hoa cỏ. Mặt trời mọc lên, nắng xằng, cỏ khô, hoa rụng, sắc đẹp tội tàn: kẻ giàu cũng sẽ khô héo như vậy trong những việc mình làm. Phước cho người bị cám dỗ; vì lúc đã chịu nỗi sự thử thách rồi, thì sẽ lãnh mào triều thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính mến Ngài.*